

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2023/DS-ST**

Ngày: 17 - 01 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 01/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà H. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà N. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2.2. Ông M. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2022, đơn yêu cầu (v/v rút lại một phần nội dung đơn yêu cầu khởi kiện) đề ngày 03/01/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H trình bày: Bà H làm chủ hụi, bà N, ông M là hụi viên, sau khi hụi xong thì bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mùa 5.000.000đ, 03 tháng khui 01 lần, mở ngày 20/01/2015 âm lịch (AL), mần ngày 20/10/2020 AL, có 24 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và hốt đầu, ra lời 1.700.000đ, hốt được 75.900.000đ. Sau khi hốt hụi bà N, ông M có đóng lại hụi chết được 08 lần (từ vụ tháng 4/2015 đến vụ tháng 01/2017). Từ vụ tháng 4/2017 đến vụ tháng 01/2019 bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 08 lần x 5.000.000đ = 40.000.000đ (bà H đã khởi kiện tại Tòa án, đã được giải quyết xong). Từ vụ tháng 4/2019 đến mần hụi (vụ tháng 10/2020) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 07 lần x 5.000.000đ = 35.000.000đ, bà H phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà N, ông M là 35.000.000đ. Như vậy, bà N, ông M còn nợ bà H 35.000.000đ.

Dây 2: Hụi mùa 5.000.000đ, 03 tháng khui 01 lần, mở ngày 20/9/2015 AL, mần ngày 20/12/2020 AL, có 22 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và đóng hụi sống được 04 lần, đến lần khui thứ 05 thì bà N, ông M hốt (ngày 20/9/2016), ra lời 2.000.000đ, hốt được 71.000.000đ. Sau khi hốt hụi bà N, ông M có đóng lại hụi chết được 02 lần (từ vụ tháng 12/2016 đến vụ tháng 3/2017). Từ vụ tháng 6/2017 đến vụ tháng 12/2018 bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 07 lần x 5.000.000đ = 35.000.000đ (bà H đã khởi kiện tại Tòa án, đã được giải quyết xong). Từ vụ tháng 3/2019 đến mần hụi (vụ tháng 12/2020) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 08 lần x 5.000.000đ = 40.000.000đ, bà H phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà N, ông M là 40.000.000đ. Như vậy, bà N, ông M còn nợ bà H 40.000.000đ.

Dây 3: Hụi 3.000.000đ, 02 tháng khui 01 lần, mở ngày 10/8/2016 AL, mần ngày 10/02/2020 AL, có 22 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và đóng hụi sống được 02 lần, đến lần khui thứ 03 thì bà N, ông M hốt (ngày 10/12/2016), ra lời 1.000.000đ, hốt được 44.000.000đ. Sau khi hốt hụi bà N, ông M không đóng lại hụi chết (từ tháng 02/2017 đến tháng 12/2018) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 12 lần x 3.000.000đ = 36.000.000đ (bà H đã khởi kiện tại Tòa án, đã được giải quyết xong). Từ tháng 02/2019 đến mần hụi (vụ tháng 02/2020) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 07 lần x 3.000.000đ = 21.000.000đ, bà H phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà N, ông M là 21.000.000đ. Như vậy, bà N, ông M còn nợ bà H 21.000.000đ.

Dây 4: Hụi mùa 5.000.000đ, 03 tháng khui 01 lần, mở ngày 10/02/2017 AL, mần ngày 10/4/2021 AL, có 22 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và đóng hụi sống được 01 lần, đến lần khui thứ 02 thì bà N, ông M hốt (ngày 10/5/2017), ra lời 1.500.000đ, hốt được 75.000.000đ. Sau khi hốt hụi bà N, ông M không đóng lại hụi chết (từ tháng 7-nhuần/2017 đến tháng 01/2018) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 07 lần x 5.000.000đ = 35.000.000đ (bà H đã khởi kiện tại Tòa án, đã được giải quyết xong). Từ vụ tháng 4/2019 đến mần hụi (vụ tháng 4/2021) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 13 lần x 5.000.000đ = 65.000.000đ, bà H phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà N, ông M là 65.000.000đ. Như vậy, bà N, ông M còn nợ bà H 65.000.000đ.

Dây 5: Hụi 5.000.000đ, 02 tháng khui 01 lần, mở ngày 25/7/2017 AL, mần ngày 25/9/2020 AL, có 20 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và hốt đầu, ra lời

1.200.000đ, hốt được 72.000.000đ. Sau khi hốt hụi bà N, ông M không đóng lại hụi chết (từ tháng 9/2017 đến tháng 01/2019) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 09 lần x 5.000.000đ = 45.000.000đ (bà H đã khởi kiện tại Tòa án, đã được giải quyết xong). Từ tháng 3/2019 đến mãn hụi (ngày 25/9/2019) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 10 lần x 5.000.000đ = 50.000.000đ, bà H phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà N, ông M là 50.000.000đ. Như vậy, bà N, ông M còn nợ bà H 50.000.000đ.

Dây 6: Hụi mùa 5.000.000đ, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 30/3/2018 AL, mãn ngày 30/11/2023 AL, có 02 tổ, mỗi tổ có 18 phần, bà N, ông M tham gia 02 phần của 02 tổ, bà N, ông M hốt đầu cả 02 phần, ra lời 1.000.000đ, hốt được 136.000.000đ. Sau khi hốt hụi bà N, ông M không đóng lại hụi chết (từ vụ tháng 7/2018 đến vụ tháng 11/2018) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 02 lần x 5.000.000đ x 02 phần = 20.000.000đ (bà H đã khởi kiện tại Tòa án, đã được giải quyết xong). Từ vụ tháng 3/2019 đến tháng 3/2022 bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 10 lần x 5.000.000đ x 02 phần = 100.000.000đ, bà H phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà N, ông M là 100.000.000đ. Như vậy, bà N, ông M còn nợ bà H 100.000.000đ. Dây hụi này còn lại 05 lần khui chưa đến hạn.

Dây 7: Hụi tháng 1.000.000đ, mở ngày 30/6nhuần/2017, mãn ngày 30/5/2019, có 02 tổ, mỗi tổ có 24 phần, bà N, ông M tham gia 02 phần của 02 tổ, bà N, ông M hốt đầu cả 02 phần, được 36.800.000đ. Sau khi hốt hụi xong bà N, ông M đóng hụi chết được 02 lần (từ ngày 30/7/2017 đến ngày 30/8/2017). Từ ngày 30/9/2017 đến mãn hụi (ngày 30/5/2019) bà N, ông M không đóng hụi chết cho bà H 21 lần x 2.000.000đ = 42.000.000đ, bà H phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà N, ông M. Như vậy, bà N, ông M còn nợ bà H 42.000.000đ.

Tổng cộng 07 dây hụi nêu trên bà N, ông M còn nợ bà H là 353.000.000đ (dây 1: 35.000.000đ + dây 2: 40.000.000đ + dây 3: 21.000.000đ + dây 4: 65.000.000đ + dây 5: 50.000.000đ + dây 6: 100.000.000đ + dây 7: 42.000.000đ).

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2022 bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hụi còn nợ là 353.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật, từ ngày 01/6/2019 đến ngày 08/8/2022 là 87.191.000đ, tổng cộng là 440.191.000đ.

Theo đơn yêu cầu (v/v rút lại một phần nội dung đơn yêu cầu khởi kiện) đề ngày 03/01/2023 bà H rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về vấn đề tiền lãi, theo đó chỉ còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hụi còn nợ là 353.000.000đ (không yêu cầu tính lãi).

Do bận nhiều công việc không có thời gian đến tham dự phiên tòa, nên bà H đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Mọi vấn đề có liên quan bà H vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hụi còn nợ là 353.000.000đ (không yêu cầu tính lãi), ngoài ra bà H không yêu cầu giải quyết về vấn đề gì khác. Bà H cam kết không khiếu nại gì về sau.

* Các bị đơn bà N, ông M: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N, ông M nhưng bà N, ông M không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì bà H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đã được rút lại một phần theo đơn yêu cầu (v/v rút lại một phần nội dung đơn yêu cầu khởi kiện) đề ngày 03/01/2023; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hui còn nợ là 353.000.000đ; đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà bà H đã rút về vấn đề tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung đơn khởi kiện, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hui còn nợ là 353.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng góp hui là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các bị đơn bà N, ông M có địa chỉ cư trú tại ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2022, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hui còn nợ là 353.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên, theo đơn yêu cầu (v/v rút lại một phần nội dung đơn yêu cầu khởi kiện) đề ngày 03/01/2023 bà H rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về vấn đề tiền lãi, chỉ còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hui còn nợ là 353.000.000đ (không yêu cầu tính lãi). Xét thấy, việc rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội

đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà bà H đã rút này.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bà N, ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[5] Về số tiền nợ hui: Bà H cho rằng bà N, ông M có tham gia chơi hui do bà H làm chủ hui, cụ thể gồm 07 dây hui: **Dây hui thứ nhất**, hui mùa 5.000.000đ, 03 tháng khai 01 lần, mở ngày 20/01/2015 AL, mãn ngày 20/10/2020 AL, có 24 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và đã hót hui, sau đó bà N, ông M không đóng tiền hui chết nên bà H đã đóng thay tại các lần khai từ thứ 10 đến thứ 24 (từ vụ tháng 04/2017 AL đến vụ tháng 10/2020 AL - mãn hui); các lần khai từ thứ 10 đến thứ 17 (từ vụ tháng 4/2017 AL đến vụ tháng 01/2019 AL) thì Tòa án đã giải quyết xong, còn các lần khai thứ 18 đến thứ 24 (từ vụ tháng 04/2019 AL đến vụ tháng 10/2020 AL - mãn hui) thì bà H đã bỏ ra số tiền 5.000.000đ x 07 lần = 35.000.000đ để đóng tiền hui chết thay cho bà N, ông M. **Dây hui thứ hai**, hui mùa 5.000.000đ, 03 tháng khai 01 lần, mở ngày 20/9/2015 AL, mãn ngày 20/12/2020 AL, có 22 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và đã hót hui, sau đó bà N, ông M không đóng tiền hui chết nên bà H đã đóng thay tại các lần khai từ thứ 08 đến thứ 22 (từ vụ tháng 6/2017 AL đến vụ tháng 12/2020 AL - mãn hui); các lần khai từ thứ 08 đến thứ 14 (từ vụ tháng 6/2017 AL đến vụ tháng 12/2018 AL) thì Tòa án đã giải quyết xong, còn các lần khai thứ 15 đến thứ 22 (từ vụ tháng 3/2019 AL đến vụ tháng 12/2020 AL - mãn hui) thì bà H đã bỏ ra số tiền 5.000.000đ x 08 lần = 40.000.000đ để đóng tiền hui chết thay cho bà N, ông M. **Dây hui thứ ba**, hui mùa 3.000.000đ, 02 tháng khai 01 lần, mở ngày 10/8/2016 AL, mãn ngày 10/02/2020 AL, có 22 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và đã hót hui, sau đó bà N, ông M không đóng tiền hui chết nên bà H đã đóng thay tại các lần khai từ thứ 04 đến thứ 22 (từ vụ tháng 02/2017 AL đến vụ tháng 02/2020 AL - mãn hui); các lần khai từ thứ 04 đến thứ 15 (từ vụ tháng 02/2017 AL đến vụ tháng 12/2018 AL) thì Tòa án đã giải quyết xong, còn các lần khai thứ 16 đến thứ 22 (từ vụ tháng 02/2019 AL đến vụ tháng 02/2020 AL - mãn hui) thì bà H đã bỏ ra số tiền 3.000.000đ x 07 lần = 21.000.000đ để đóng tiền hui chết thay cho bà N, ông M. **Dây hui thứ tư**, hui mùa 5.000.000đ, 03 tháng khai 01 lần, mở ngày 10/02/2017 AL, mãn ngày 10/4/2022 AL, có 22 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và đã hót hui, sau đó bà N, ông M không đóng tiền hui chết nên bà H đã đóng thay tại các lần khai từ thứ 03 đến thứ 22 (từ vụ tháng 7-nhuận/2017 AL đến vụ tháng 4/2022 AL - mãn hui); các lần khai từ thứ 03 đến thứ 09 (từ vụ tháng 7-nhuận/2017 AL đến vụ tháng 01/2019 AL) thì Tòa án đã giải quyết xong, còn các lần khai thứ 10 đến thứ 22 (từ vụ tháng 4/2019 AL đến vụ tháng 4/2022 AL - mãn hui) thì bà H đã bỏ ra số tiền 5.000.000đ x 13 lần = 65.000.000đ để đóng tiền hui chết thay cho bà N, ông M. **Dây hui thứ năm**, hui mùa 5.000.000đ, 02 tháng khai 01 lần, mở ngày 25/7/2017 AL, mãn ngày 25/9/2020 AL, có 20 phần, bà N, ông M tham gia 01 phần và đã hót

hụi, sau đó bà N, ông M không đóng tiền hụi chết nên bà H đã đóng thay tại các lần khai từ thứ 02 đến thứ 20 (từ vụ tháng 9/2017 AL đến vụ tháng 9/2020 AL - mãn hụi); các lần khai từ thứ 02 đến thứ 10 (từ vụ tháng 9/2017 AL đến vụ tháng 01/2019 AL) thì Tòa án đã giải quyết xong, còn các lần khai từ thứ 11 đến thứ 20 (từ vụ tháng 3/2019 AL đến vụ tháng 9/2020 AL - mãn hụi) thì bà H đã bỏ ra số tiền 5.000.000đ x 10 lần = 50.000.000đ để đóng tiền hụi chết thay cho bà N, ông M. **Dây hụi thứ sáu**, hụi mùa 5.000.000đ, 04 tháng khai 01 lần, mở ngày 30/3/2018 AL, dự kiến mãn ngày 30/11/2023 AL, có 02 tổ, mỗi tổ có 18 phần, bà N, ông M tham gia mỗi tổ 01 phần và đều đã hốt hụi, sau đó bà N, ông M không đóng tiền hụi chết nên bà H đã đóng thay tại các lần khai từ thứ 02 đến thứ 13 (từ vụ tháng 7/2018 AL đến vụ tháng 3/2022 AL) của cả 02 phần hụi; các lần khai từ thứ 02 đến thứ 03 (từ vụ tháng 7/2018 AL đến vụ tháng 11/2018 AL) của cả 02 phần hụi thì Tòa án đã giải quyết xong, còn các lần khai từ thứ 04 đến thứ 13 (từ vụ tháng 3/2019 AL đến vụ tháng 3/2022 AL) của cả 02 phần hụi thì bà H đã bỏ ra số tiền 5.000.000đ x 10 lần x 02 phần = 100.000.000đ để đóng tiền hụi chết thay cho bà N, ông M. Dây hụi này còn lại các lần khai từ thứ 14 đến thứ 18 (từ vụ tháng 7/2022 AL đến vụ tháng 11/2023 AL - mãn hụi) bà H chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này. **Dây hụi thứ bảy**, hụi tháng 1.000.000đ, mở ngày 30/6-nhuân/2017 AL, mãn ngày 30/5/2019 AL, có 02 tổ, mỗi tổ có 24 phần, bà N, ông M tham gia mỗi tổ 01 phần và đều đã hốt hụi, sau đó bà N, ông M không đóng tiền hụi chết đầy đủ nên bà H đã đóng thay tiền hụi chết cho bà N, ông M tại các lần khai từ thứ 04 đến thứ 24 (từ tháng 9/2017 AL đến tháng 5/2019 AL - mãn hụi) số tiền 1.000.000đ x 21 lần x 02 phần = 42.000.000đ. Từ đó, bà H yêu cầu bà N, ông M trả cho bà H số tiền hụi còn nợ của 07 dây hụi nêu trên tổng cộng là 35.000.000đ + 40.000.000đ + 21.000.000đ + 65.000.000đ + 50.000.000đ + 100.000.000đ + 42.000.000đ = 353.000.000đ.

[6] Xét thấy, lời trình bày của bà H là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với nội dung Bản án số 49/2019/DS-ST ngày 06/9/2019 của TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và Bản án số 141/2019/DS-PT ngày 13/11/2019 của TAND tỉnh Sóc Trăng đã giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn bà H với các bị đơn bà N, ông M cũng như nội dung của các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các nội dung ghi nhận trong phần nhận định và phần quyết định của các bản án này là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bản án này đã giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hụi còn nợ đối với các lần khai hụi từ thứ 10 đến thứ 17 của *dây hụi thứ nhất*, từ thứ 08 đến thứ 14 của *dây hụi thứ hai*, từ thứ 04 đến thứ 15 của *dây hụi thứ ba*, từ thứ 03 đến thứ 09 của *dây hụi thứ tư*, từ thứ 02 đến thứ 10 của *dây hụi thứ năm*, từ thứ 02 đến thứ 03 của *dây hụi thứ sáu*. Do đó, các lần khai hụi từ thứ 18 đến thứ 24 của *dây hụi thứ nhất*, từ thứ 15 đến thứ 22 của *dây hụi thứ hai*, từ thứ 16 đến thứ 22 của *dây hụi thứ ba*, từ thứ 10 đến thứ 22 của *dây hụi thứ tư*, từ thứ 11 đến thứ 20 của *dây hụi thứ năm*, từ thứ 04 đến thứ 13 của *dây hụi thứ sáu* được xác định là các lần khai hụi tiếp theo mà bà H đã bỏ tiền ra để đóng tiền hụi chết thay cho bà N, ông M. Riêng đối với *dây hụi thứ bảy*, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn

bản tố tụng cho bà N, ông M nhưng bà N, ông M không có văn bản trả lời thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án, nên được coi là bà N, ông M đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình đối với dây hụi này. Theo quy định của pháp luật, sau khi đã hốt hụi tại mỗi lần (kỳ) khai hụi thì hụi viên phải có nghĩa vụ đóng tiền hụi chết cho chủ hụi cho đến khi mãn hụi để chủ hụi giao tiền hụi chết này cho các hụi viên được hốt tại lần (kỳ) khai hụi đó. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định bà N, ông M phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền hụi còn nợ là 353.000.000đ theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006, các Điều 24, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

[7] Về vấn đề tiền lãi: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tính lãi đối với số tiền hụi còn nợ là 353.000.000đ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi. Đối với các lần khai hụi cho đến khi hụi mãn của dây hụi thứ sáu mà bà H chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này thì sau này bà H có quyền tiếp tục khởi kiện, tranh chấp trong một vụ án khác.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, giải quyết buộc bà N, ông M trả cho bà H số tiền hụi còn nợ là 353.000.000đ; đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà bà H đã rút về vấn đề tiền lãi.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bà H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp; bà N, ông M phải cùng chịu án phí sơ thẩm là $353.000.000đ \times 5\% = 17.650.000đ$ tương ứng trên số tiền hụi còn nợ bị Tòa án buộc trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, **điểm b khoản 1 Điều 92**, Điều 147, **Điều 227, Điều 228**, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 298, 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 288, 357, 468, 471, khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; các Điều 24,

27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà N và ông M trả số tiền hụi còn nợ.

Buộc bà N và ông M phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền hụi còn nợ là 353.000.000đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà N và ông M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà N và ông M trả tiền lãi phát sinh trên số tiền hụi còn nợ là 353.000.000đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Bà H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà H đã nộp là 10.800.000đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004845, ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà N và ông M phải cùng chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 17.650.000đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt